

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

V/v triển khai Nghị quyết số 28 ngày  
04/12/2020 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính,  
Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai (viết tắt là Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND), UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai tuyên truyền, thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND đảm bảo công khai, đúng đối tượng, đúng nguyên tắc và phát huy hiệu quả các chính sách.

2. Thẩm quyền phê duyệt đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND:

a) UBND tỉnh phê duyệt danh sách các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tự thực ở địa bàn khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được hỗ trợ cơ sở vật chất quy định tại Điều 24 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND trên cơ sở Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo được tổng hợp từ đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách cán bộ chuyên trách hưởng phụ cấp làm công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cấp tỉnh theo Điều 21 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

c) UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt:

- Danh sách cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo Điều 15, Điều 16 và danh sách cán bộ chuyên trách cấp huyện, cấp xã hưởng phụ cấp làm công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo Điều 21 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

- Danh sách đối tượng trẻ mầm non ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn được hỗ trợ nấu ăn theo khoản 2, Điều 4 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Điều 23 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

- Danh sách đối tượng trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được trợ cấp theo Điều 25 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

- Danh sách giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo Điều 26 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

3. Quy trình, thủ tục, hồ sơ điều tra thống kê, mở lớp xóa mù chữ, hồ sơ, thời gian xét duyệt các chính sách hỗ trợ: giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện, đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Đối với chính sách hỗ trợ nấu ăn cho trẻ mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt số lần mức hỗ trợ nấu ăn theo định mức, Hiệu trưởng quyết định số lượng hợp đồng hoặc thuê khoán cấp dưỡng nấu ăn cho trẻ mầm non đảm bảo phù hợp nhưng không vượt số lượng cấp dưỡng theo định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp trong tháng số lượng trẻ em được ăn bán trú biến động tăng hoặc giảm phải điều chỉnh số lần hỗ trợ nấu ăn cho trẻ em thì được điều chỉnh mức hỗ trợ ngay trong tháng sau. Hiệu trưởng nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm định mức hỗ trợ theo quy định.

5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí: các đơn vị có đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ lập danh sách, số lượng đối tượng được hưởng chính sách; lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ nội dung trên, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo, Đài PT-TH, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: VT, TH1, BBT1, VX1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**